

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1654/UBND-TCKH

Phong Thổ, ngày 29 tháng 8 năm 2024

V/v hướng dẫn báo cáo nhu cầu, nguồn thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP và điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 75/2024/NĐ-CP của Chính phủ

Kính gửi:

- Các phòng, ban, ngành, cơ quan Đảng, đoàn thể thuộc huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, Thị trấn;
- Các trường học trực thuộc huyện.

Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 75/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng;

Căn cứ Thông tư số 62/2024/TT-BTC ngày 20/8/2024 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ và điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 75/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ;

Thực hiện Công văn số 1594/STC-QLNS ngày 28/8/2024 của Sở Tài chính Lai Châu về việc hướng dẫn báo cáo nhu cầu, nguồn thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP và điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 75/2024/NĐ-CP của Chính phủ. Để thực hiện xác định nhu cầu kinh phí đảm bảo chi trả tiền lương tăng thêm và các chính sách mới tăng thêm cho cán bộ, công chức viên chức. Ủy ban nhân dân huyện hướng dẫn các phòng, ban, ngành, cơ quan Đảng, Đoàn thể thuộc huyện, Ủy ban nhân dân các xã, Thị trấn; các trường học trực thuộc huyện xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện cải cách tiền lương như sau:

I. Xác định nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP và điều chỉnh trợ cấp cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 75/2024/NĐ-CP

1. Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc để xác định nhu

cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng là số biên chế thực có mặt tại thời điểm báo cáo ngày 01/7/2024 và không vượt quá tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao năm 2024. Đối với số người vượt so với tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao tại thời điểm báo cáo, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm xử lý số biên chế dôi dư theo quy định của pháp luật.

Không tổng hợp số đối tượng là người làm việc theo chế độ hợp đồng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 2 Nghị định số 73/2024/NĐ-CP; các cơ quan, đơn vị bố trí từ dự toán ngân sách nhà nước được giao và các nguồn thu hợp pháp khác để chi trả cho các đối tượng này theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi đầu tư và chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên, các cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao khoán kinh phí và tự đảm bảo tiền lương: Đơn vị được quyết định tỷ lệ nguồn thu phải trích lập để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương và tự bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện điều chỉnh tiền lương theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP.

2. Nhu cầu kinh phí thực hiện thực hiện mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của các đối tượng đã được quy định tại khoản 1, Điều 2 của Nghị định số 73/2024/NĐ-CP và mục 1, phần II của Công văn này bao gồm các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ (BHXH, BHTN, BHYT, KPCĐ) và quỹ tiền thưởng theo quy định; quỹ phụ cấp tăng thêm để thực hiện chi phụ cấp, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở cấp xã, thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn theo Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh với số kinh phí đã được giao theo quy định tại Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND và chênh lệch tăng thêm về mức hỗ trợ theo Nghị quyết số 69/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 đã được giao từ đầu năm tại Quyết định số 2222/QĐ-UBND ngày 10/12/2023 của UBND tỉnh.

3. Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 73/2024/NĐ-CP bao gồm cả kinh phí tăng thêm thực hiện các chế độ, chính sách sau:

a) Đóng bảo hiểm y tế cho thân nhân người làm công tác cơ yếu.

b) Chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với cấp uỷ viên các cấp theo Quy định số 169-QĐ/TW ngày 24/6/2008 của Ban Bí thư; chế độ bồi dưỡng hàng tháng phục vụ hoạt động cấp uỷ (*Cấp huyện theo Quy định số 08-QĐ/TU ngày 26/3/2018 của Tỉnh ủy*); chế độ phụ cấp cộng tác viên dư luận xã hội theo Hướng dẫn số 167-HD/BTGTW ngày 16/12/2015 của Ban Tuyên giáo

Trung ương; phụ cấp Ban chỉ đạo 35; Phụ cấp của hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng của tỉnh theo Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 29/6/2018; Chi hỗ trợ hoạt động hàng tháng của Hội đồng tư vấn thuộc UBMTTQ Việt Nam theo Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của HĐND tỉnh.

c) Hoạt động phí tăng thêm của Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

d) Hỗ trợ quỹ phụ cấp tăng thêm đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, thôn, tổ dân phố.

4. Nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh trợ cấp tăng thêm cho cán bộ xã nghỉ việc được xác định căn cứ vào số đối tượng thực có mặt tại thời điểm ngày 01/7/2024, mức trợ cấp tăng thêm quy định tại Điều 2 Nghị định số 75/2024/NĐ-CP và Thông tư số 08/2024/TT-BNV ngày 05/7/2024 của Bộ Nội vụ.

5. Nhu cầu kinh phí thực hiện cải cách tiền lương của các cơ quan, UBND các huyện, thành phố bao gồm cả phần ngân sách nhà nước cấp để thực hiện chính sách tinh giản biên chế, chính sách nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu cho các đối tượng do địa phương quản lý theo quy định của các Nghị định: số 29/2023/NĐ-CP; số 26/2015/NĐ-CP; kinh phí để thực hiện chế độ trợ cấp lần đầu đến nhận công tác tại vùng ĐBKK, trợ cấp một lần khi chuyển công tác ra khỏi vùng ĐBKK theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ...

Về biểu mẫu để báo cáo nhu cầu kinh phí thực hiện như sau:

- Đối với các cơ quan, đơn vị: Lập các biểu mẫu số 01, 02b, 02c, 07, 08, 09 (*Riêng đối với Văn phòng huyện ủy lập thêm biểu mẫu số 06*).

- Đối với UBND các xã, Thị trấn: Lập các biểu mẫu số 01, 02a, 02c, 03, 04, 05, 07, 08.

II. Xác định nguồn để đảm bảo kinh phí thực hiện Nghị định số 73/2024/NĐ-CP và Nghị định số 75/2024/NĐ-CP

1. Nguồn 70% tăng thu ngân sách huyện, xã năm 2023.

2. Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể các khoản chi lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2024 đã được UBND tỉnh giao.

3. Nguồn 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2024 sau khi trừ đi các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu.

4. Nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2023 còn dư chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2024 (nếu có).

Nhận được Công văn này đề nghị các phòng, ban, ngành, cơ quan Đảng và các đoàn thể huyện, UBND các xã, thị trấn, Các đơn vị trường học trực thuộc huyện có trách nhiệm rà soát, xác định nhu cầu kinh phí và nguồn kinh

phí tăng thêm đúng theo biểu mẫu tại văn bản này (*Để thống nhất và thuận tiện trong công tác tổng hợp, đối với các biểu mẫu kèm theo công văn, đề nghị các đơn vị không xóa cột hoặc thêm cột*); gửi về Ủy ban nhân dân huyện qua phòng Tài chính - Kế hoạch trước ngày **05/9/2024**.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, Thị trấn, các đơn vị trường học trực thuộc trao đổi với phòng Tài chính - Kế hoạch để phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, C1, TCKH.

CHỦ TỊCH

Trần Bảo Trung